

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2021/HS-ST**
Ngày 24/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm – Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí;
Bà Nguyễn Thị Thuận – Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án hình sự, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 09 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Vi Văn L, sinh ngày 28/10/2003 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Th và bà Vi Thị Th (Vi Thanh Th); bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân bị cáo: Ngày 13/3/2020 bị Công an xã E, huyện C xử phạt 500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đã chấp hành nộp phạt ngày 16/3/2020. Ngày 04/11/2020, bị TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 122/2020/HS-ST ngày 04/11/2020). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/01/2021, chấp hành nộp án phí ngày 17/12/2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2021 đến ngày 28/02/2021 Cơ quan CSĐT giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát. Quá trình truy tố bị cáo bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 30/7/2021 bị bắt tạm giữ từ ngày 30/7/2021 và chuyển tạm giam vào ngày 02/8/2021; bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút, bị cáo có mặt;

2/ Nguyễn Khánh D, sinh ngày 10/5/2003 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 02, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Nguyễn Văn D và con bà Phạm Thị Th; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: không; ngày 11/6/2021 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, quá trình truy tố, bị cáo bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 30/7/2021 ra đầu thú. Bị tạm giữ từ ngày 30/7/2021, chuyển tạm giam ngày 02/8/2021; bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút, bị cáo có mặt;

Bị hại: Bà Lê Thị Hiếu H - vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vi Văn L: Bà Vi Thị Th (tên gọi khác: Vi Thanh Th) – có mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn L:

1/ Bà Bùi Thị H - Trợ giúp viên pháp lý – vắng mặt;

2/ Ông Phạm Quang L- Trợ giúp viên pháp lý – có mặt;

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Thanh B – có mặt;

2/ Bà Phạm Thị Th – có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

3/ Ông Đặng Tồn Kh – có mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/02/2021, Vi Văn L mang theo tô vít đầu bốn cạnh và 01 kìm bấm đến nhà chị Lê Thị Hiếu H, ở thôn T, xã Ea Pô, huyện C, tỉnh Đắk Nông để trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. Lúc này chị H không có ở nhà, L leo qua hàng rào và đi đến cửa bếp dùng tô vít để cạy chốt cửa bếp nhưng không cạy được. Quan sát thấy ở sân bếp có 01 con dao loại dao Thái Lan nên Lợi lấy con dao để cạy chốt cửa rồi lên vào nhà chị H Nhìn thấy trên nóc tủ lạnh tại khu vực nhà bếp có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note3 màu đen và 01 điện thoại di động Samsung Gaylaxy J7 Prime, màu vàng, L lấy 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, L mang 02 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến nhà của Nguyễn Khánh D ở thôn 02, xã Đ, huyện C và đặt trên giường ngủ của D để nhờ D bẻ khóa điện thoại. L cho D biết 02 điện thoại là do trộm cắp mà có. D và L sử dụng điện thoại di động Samsung của bà Phạm Thị Th (là mẹ của D) tra cứu trên mạng Internet học cách phá khóa mật khẩu của 02 điện thoại. Sau khi phá

khóa được, L đặt chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note3 trên giường của D để sạc pin còn chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime thì L cầm để truy cập Internet tại phòng khách trong nhà của D. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, L mượn xe mô tô nhãn hiệu Nagasie, màu xanh không có biển kiểm soát để đi công việc thì D đồng ý, khi đi đến cửa hàng điện thoại số 777 của anh Đặng Tồn Kh ở chợ Đ, huyện C và bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime cho anh Kh với số tiền là 700.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, Lợi quay về rủ D đi chơi games, trên đường đi L đưa chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 3 cho D cất giấu giúp. Lợi dùng 272.000 đồng để mua nước uống, trả tiền chơi games và tự ý nộp vào tài khoản games của D 50.000 đồng. Số tiền còn lại là 480.000 đồng L cất giữ.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note3 màu đen, bộ nhớ trong: 32GB; Ram: 3GB; số Imei1: 353808060627303, đã qua sử dụng.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng; bộ nhớ trong: 32GB; Ram: 3GB; số Imei1: 353415086272146, đã qua sử dụng.

01 con dao Thái Lan có cán bằng nhựa, màu vàng kích thước (10x02x0,7) cm, có lưỡi dao kim loại màu trắng kích thước (11x02x0,1) cm, đầu dao tù, đã qua sử dụng.

Xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note3, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng; 01 dao Thái Lan đã thu giữ là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Hiếu H. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định trả tài sản trên cho chủ sở hữu.

01 xe mô tô hiệu Nagasie, màu xanh, số máy: VTT11JL1T52FM7700364; Số khung: RRRKWOUMGXU00364, đã qua sử dụng.

Xác định xe mô tô trên được anh Trần Thanh B mua lại từ anh Bàn Tồn Ch, trú tại: Thôn 8, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông nhưng chưa sang tên, đây là tài sản hợp pháp của anh B. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định trả tài sản trên cho chủ sở hữu.

Số tiền 428.000 đồng là tiền còn lại mà L có được từ việc tiêu thụ chiếc điện thoại đã trộm cắp.

01 tô vít đầu bốn cạnh, có cán bằng nhựa hình tròn màu Đen – Cam kích thước (11x3.5)cm, trục vít màu trắng kích thước (16x0,5) cm, đã qua sử dụng.

01 kim bấm dây điện có cán bọc nhựa màu Đỏ - Đen, đầu kim bằng kim loại màu đen, kim có kích thước (17x6) cm, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Jút kết luận:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note3 màu đen, bộ nhớ trong: 32GB; Ram: 3GB; số Imei1: 353808060627303, đã qua sử dụng; giá trị thiệt hại của tài sản giao dịch trên thị trường tại thời điểm ngày 22/02/2021 là 800.000 đồng.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng; bộ nhớ trong: 32GB; Ram: 3GB; số Imei1: 353415086272146, Imei2: 353416086272144, đã qua sử dụng; giá trị thiệt hại của tài sản giao dịch trên thị trường tại thời điểm

ngày 22/02/2021 là 1.300.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại của tài sản là 2.100.000 đồng.

Cáo trạng số: 37/CTr-VKS ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Vi Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Khánh D về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Nguyễn Khánh D phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả lại chị Lê Thị Hiếu H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note3 màu đen, bộ nhớ trong: 32GB; Ram: 3GB; số Imei1: 353808060627303, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng; bộ nhớ trong: 32GB; Ram: 3GB; số Imei1: 353415086272146; 01 dao Thái Lan. Trả lại anh Nguyễn Thanh B 01xe máy hiệu Nagasie, màu xanh, số máy: VTT11JL1T52FM7700364; Số khung: RRKWCHOUMGXU00364, đã qua sử dụng.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 tô vít đầu bốn cạnh, có cán bằng nhựa hình tròn màu Đen – Cam kích thước (11x3.5) cm, trục vít màu trắng kích thước (16x0,5) cm, đã qua sử dụng; 01 kìm bấm dây điện có cán bọc nhựa màu Đỏ - Đen, đầu kìm bằng kim loại màu đen, kìm có kích thước (17x6) cm, đã qua sử dụng.

Đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 428.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người bào chữa của bị cáo Vi Văn L trình bày quan điểm bào chữa đối với bị cáo: Công nhận nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo L, là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, người bào chữa trình bày bị cáo Lợi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; tại phiên tòa mẹ bị cáo đồng ý trả lại cho anh Đăng Tồn Kh số tiền 700.000 đồng thay cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Vi Văn L thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí theo quy định. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Vi Văn L, Nguyễn Khánh D đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã

truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 22/02/2021 tại thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Vi Văn L đã có hành vi trộm cắp của chị Lê Thị Hiếu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note3 màu đen, bộ nhớ trong: 32GB; Ram: 3GB; số Imei1: 353808060627303, đã qua sử dụng, trị giá: 800.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng; bộ nhớ trong: 32GB; Ram: 3GB; số Imei1: 353415086272146, đã qua sử dụng, trị giá: 1.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm trộm cắp ngày 22/02/2021 là: 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Khánh D mặc dù biết 02 điện thoại di động trên là do bị cáo Vi Văn L trộm cắp mà có nhưng vẫn chứa chấp, giúp Lợi bẻ khóa điện thoại và cho Lợi để 02 điện thoại trong nhà của mình tại thôn 02, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

Điều 323. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....”

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Vi Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS và bị cáo Nguyễn Khánh D về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra: Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự an ninh tại địa

phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của họ. Mặt khác bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Khánh D mặc dù biết 02 điện thoại di động trên là do bị cáo L trộm cắp mà có nhưng vẫn tạo điều kiện để cho bị cáo L cất giữ 02 điện thoại trong nhà của mình và giúp bị cáo L bỏ khóa điện thoại. Hành vi của bị cáo D không chỉ trực tiếp xâm hại trật tự công cộng mà còn gây trở ngại lớn cho công tác điều tra, truy tố, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội. Do đó, đối với bị cáo D cũng cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, sau khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội các bị cáo L, D đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình truy tố bị cáo bỏ trốn và bị truy nã đến ngày 30/7/2021 bị cáo ra đầu thú do đó bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo L phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS.

Mặt khác, thời điểm phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên nên các bị cáo L và D được áp dụng các nguyên tắc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương XII, Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Xét về nhân thân các bị cáo HĐXX thấy rằng: Bị cáo Vi Văn L có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 13/3/2020, bị Công an xã E, huyện C xử phạt 500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 04/11/2020 bị TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Khánh D có nhân thân tốt.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[8] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Vi Văn L là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[9]. Những vấn đề khác trong vụ án: Đối với anh Đặng Tồn Kh mua điện thoại do L trộm cắp, nhưng khi mua anh Kh không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút không xử lý đối với anh Kh là có căn cứ.

Đối với anh Trần Thanh B để xe cho D để làm phương tiện đưa con trai của anh B đi học, khi D cho L mượn xe mô tô và Lợi dùng xe này để đi bán điện thoại thì anh B không biết, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút không xử lý đối với anh B là có căn cứ.

Đối với bà Phạm Thị Th để điện thoại di động ở nhà thì D tự lấy dùng tra cứu cách phá khóa điện thoại giúp L, bà Th không biết, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút không xử lý đối với bà Th là có căn cứ.

[10]. Hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11]. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả lại chị Lê Thị Hiếu H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note3 màu đen, bộ nhớ trong: 32GB; Ram: 3GB; số Imei1: 353808060627303, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng; bộ nhớ trong: 32GB; Ram: 3GB; số Imei1: 353415086272146; 01 dao Thái Lan. Trả lại anh Nguyễn Thanh B 01 xe máy hiệu Nagasie, màu xanh, số máy: VTT11JL1T52FM7700364; Số khung: RRKWCHOUMGXU00364, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tô vít đầu bốn cạnh, có cán bằng nhựa hình tròn màu Đen – Cam kích thước (11x3.5)cm, trục vít màu trắng kích thước (16x0,5) cm, đã qua sử dụng; 01 kìm bấm dây điện có cán bọc nhựa màu Đỏ - Đen, đầu kìm bằng kim loại màu đen, kìm có kích thước (17x6) cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 428.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan anh Trần Thanh B, bà Phạm Thị Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Đối với người liên quan anh Đặng Tồn Kh mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime từ bị cáo L với số tiền là 700.000 đồng, quá trình điều tra anh Đặng Tồn Kh không yêu cầu trả lại tuy nhiên tại phiên tòa anh Đặng Tồn Kh yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 700.000 đồng, tại phiên tòa mẹ của bị cáo Lợi là bà Vi Thị Th đồng ý trả cho anh Đặng Tồn Kh số tiền 700.000 đồng thay cho bị cáo L.

[12]. Về án phí: Bị cáo Vi Văn L thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Khánh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí,

lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh D phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vi Văn L**: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/7/2021, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/02/2021 đến ngày 28/02/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khánh D**: 06 (Sáu) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/7/2021.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều, 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả lại chị Lê Thị Hiếu H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note3 màu đen, bộ nhớ trong: 32GB; Ram: 3GB; số Imei1: 353808060627303, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng; bộ nhớ trong: 32GB; Ram: 3GB; số Imei1: 353415086272146; 01 dao Thái Lan. Trả lại anh Nguyễn Thanh B 01 xe máy hiệu Nagasie, màu xanh, số máy: VTT11JL1T52FM7700364; Số khung: RRKWCHOUMGXU00364, đã qua sử dụng. *(Đặc điểm vật chứng giao trả như biên bản về việc giao trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12/04/2021 của Công an huyện Cư Jút).*

Tịch thu tiêu hủy: 01 tô vít đầu bốn cạnh, có cán bằng nhựa hình tròn màu Đen – Cam kích thước (11x3.5) cm, trục vít màu trắng kích thước (16x0,5) cm, đã qua sử dụng; 01 kìm bấm dây điện có cán bọc nhựa màu Đỏ - Đen, đầu kìm bằng kim loại màu đen, kìm có kích thước (17x6) cm, đã qua sử dụng. *(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/08/2021 giữa Chi Cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Cư Jút).*

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Số tiền 428.000 đồng (Bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng). *(Theo lệnh thanh toán với nội dung thanh toán nộp tiền vật chứng trộm cắp tài sản vụ Vi Văn L và Nguyễn Khánh D tại Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Cư Jút ngày 17/08/2021).*

2.2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan anh Trần Thanh B, bà Phạm Thị Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Chấp nhận việc bà Vi Thị Th là mẹ của bị cáo Vi Văn L tự nguyện trả cho anh Đặng Tồn Kh số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) thay cho bị cáo Vi Văn L.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Khánh D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Bị cáo Vi Văn L thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vi Văn L; Người bào chữa của bị cáo chưa thành niên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Cư Jút;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Luân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

